

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRỰC NINH
TỈNH NAM ĐỊNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2021/HS-ST
Ngày 20 - 5 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Thái Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Chuyết

Bà Vũ Thị Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thanh Hiếu - Thư ký TAND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Quỳnh Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2021, tại Trụ sở TAND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xử số: 12/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn Đ - Sinh năm: 1983 tại tỉnh Nam Định.

Nơi đăng ký HKTT: Xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: Xóm 8, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Văn P; Con bà: Hoàng Thị N; Có vợ là Vũ Thị D; Có 3 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2014. Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/01/2021 đến ngày 05/01/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Tạm giữ” bằng “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 05/01/2021 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Văn C - Sinh năm: 1969 tại tỉnh Nam Định.

Nơi đăng ký HKTT: Xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: Xóm 8, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn D (Đã chết); Con bà: Nguyễn Thị B; Có vợ là Trần Thị H; Có 2 con, con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/01/2021 đến ngày 05/01/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Tạm giữ” bằng “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 05/01/2021 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

3. Vũ Đình S - Sinh năm: 1987 tại tỉnh Nam Định.

Nơi đăng ký HKTT: Xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: Xóm 8, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vũ Đình T; Con bà: Nguyễn Thị M; Có vợ là Nguyễn Thị T; Có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/01/2021 đến ngày 05/01/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Tạm giữ” bằng “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 05/01/2021 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

4. Vũ Văn U - Sinh năm: 1981 tại tỉnh Nam Định.

Nơi đăng ký HKTT: Xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: Xóm 8, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vũ Đình N; Con bà: Hoàng Thị L; Có vợ là Đỗ Thị Thanh P; Có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/01/2021 đến ngày 05/01/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Tạm giữ” bằng “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 05/01/2021 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 31/12/2020 gia đình ông Vũ Văn G ở xóm 8, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định mời một số anh em, bạn bè, hàng xóm đến ăn cỗ để chuẩn bị tổ chức đám cưới cho con trai vào ngày hôm sau. Khoảng 21 giờ cùng ngày, Phạm Văn Đ, Trần Văn C và Vũ Đình S cùng nhau ngồi uống nước tại sân nhà bà Vương Thị B (là mẹ đẻ ông G ở cạnh nhà ông G), Đ rủ cả bọn: “Anh em làm tý chẵn không” ý Đ rủ cả bọn chơi đánh bạc bằng hình thức chơi đánh “chẵn” ăn tiền. C và S đồng ý. Sau đó Đ đi ra một cửa hàng tạp hóa mua 01 bộ bài chẵn gồm 100 quân. Khi về Đ lấy điện thoại gọi điện cho Vũ Văn U, rủ U đến nhà bà B đánh bạc. U đã đồng ý. Sau đó Đ, C, S đi vào bên trong nhà bà B thấy gian phía đông có 01 chiếc chiếu được trải sẵn dưới nền nhà. Trên chiếu có 01 cái thớt, trên thớt có 01 chiếc bát sứ màu trắng. Khi C lấy giấy ăn lau sạch chiếc bát sứ đặt vào giữa chiếu để dùng đựng bài lọc thì U đến. Cả bọn thống nhất quy định: Sử dụng bộ bài chẵn 100 quân bài, chia đều cho người chơi mỗi người 19 quân bài, riêng người cầm cái được chia 20 quân và được quyền đánh đầu tiên, các quân bài còn lại sử dụng làm “lọc”. Người chơi sắp xếp các quân bài được chia theo “chẵn” là 2 quân bài giống nhau, “cạ” là 2 quân bài cùng loại, nhưng khác hàng rồi bốc lần lượt các quân bài dưới lọc theo vị trí mình ngồi chơi và ăn để xếp thành “chẵn” hoặc “cạ” theo các quân

bài trên bài mình. Khi sắp xếp các quân bài ít nhất đủ 6 “chấn” còn các quân bài khác là “chấn” thì “ù”. Quy định mức đặt cọc “suông” 4 “dịch” 2 tức là “ù suông” 40.000đ, dịch theo các “cước ù” 20.000 đồng. Có nhiều các “cước ù” khác nhau do người chơi quy định, tương ứng với số tiền cược như “ù suông”, “ù tôm”, “ù lèo”... Sau mỗi ván bài, người thắng sau khi thu tiền đều cất vào trong người, còn nếu thua thì lấy tiền từ trên người xuống để trả.

Khi bắt đầu chơi, Đ có khoảng hơn 900.000 đồng, S có khoảng hơn 2.000.000 đồng, C có khoảng 16.370.000 đồng, U có khoảng hơn 2.500.000 đồng dùng để chơi đánh chắn ăn tiền. Cả bốn chơi đến 23 giờ 30 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu trên chiếu bạc 01 bộ bài “chấn” 100 quân; 01 bát sứ và số tiền 130.000 đồng.

- Thu trên người: Phạm Văn Đ 380.000đ và 01 ĐTDD nhãn hiệu Vivo; Vũ Đình S 3.505.000đ và 01 ĐTDD nhãn hiệu Iphone 6 plus; Vũ Văn U 1.658.000đ, 01 ví da bên trong có 120.000đ và 01 ĐTDD nhãn hiệu Samsung J7; Trần Văn C 16.250.000đ, 01 ví da bên trong có 13.000.000đ và 01 ĐTDD nhãn hiệu Oppo F3.

Tại phiên tòa: Các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 22 tháng 3 năm 2021 của VKSND huyện Trục Ninh đã truy tố các bị cáo Phạm Văn Đ, Trần Văn C, Vũ Đình S, Vũ Văn U về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS.

Đại diện VKSND huyện Trục Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn tại bản Cáo trạng nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Phạm Văn Đ, Trần Văn C, Vũ Đình S, Vũ Văn U phạm tội “Đánh bạc”:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 BLHS:

Xử phạt Phạm Văn Đ từ 09 - 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 - 24 tháng;

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 BLHS:

Xử phạt Trần Văn C từ 06 - 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 - 18 tháng;

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36; Điều 58 BLHS Xử phạt:

Vũ Đình S từ 09 - 12 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi thời hạn bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 01/01/2021 đến ngày 05/01/2021;

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 58 BLHS:

Xử phạt Vũ Văn U từ 09 - 12 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi thời hạn bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 01/01/2021 đến ngày 05/01/2021.

Giao các bị cáo cho UBND nơi cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách, cải tạo không giam giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với tất cả các bị cáo và miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo bị phạt cải tạo không giam giữ.

Vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a,c khoản 2 Điều 106 BLTTHS :

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài 100 quân đã cũ; 01 bát sứ màu trắng; Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 22.043.000đ; 01 ĐTDĐ Samsung đã thu của Vũ Văn U; 01 ĐTDĐ Vivo đã thu của Phạm Văn Đ.

Lời nói sau cùng bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải và xin HĐXX giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo sớm được cải tạo thành công dân có ích cho xã hội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT, VKSND huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thuộc Cơ quan CSĐT, VKSND huyện Trục Ninh đã thực hiện trong quá trình điều tra, truy tố đối với vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi lẽ đã trực tiếp xâm hại tới trật tự công cộng, làm mất trật tự trị an tại địa phương.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đều nhận thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật, nhưng vì vụ lợi, ham chơi các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Tại CQĐT cũng như tại phiên tòa, các bị cáo cũng đã thừa nhận: Khi bị bắt, Cơ quan Công an đã thu trên chiếu bạc 01 bộ bài “chắn” 100 quân; 01 bát sứ và số tiền 130.000 đồng; Thu trên người: Phạm Văn Đ 380.000đ; Vũ Đình S 3.505.000đ; Vũ Văn U 1.658.000đ, 01 ví da bên trong có 120.000đ; Trần Văn C 16.250.000đ, các bị cáo đều khai nhận đây là tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại CQCSĐT và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản ghi lời khai người làm chứng; Biên bản thu giữ vật chứng.

Từ những chứng cứ nêu trên, HĐXX nhận thấy có đủ cơ sở để kết luận:

Hành vi đánh bạc ăn tiền (hình thức đánh “Chấn”) của các bị cáo Phạm Văn Đ, Trần Văn C, Vũ Đình S, Vũ Văn U ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” - Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 321 BLHS.

Đánh bạc là một trong các tệ nạn xã hội, không chỉ làm tổn hại đến tài sản của cá nhân, gia đình các bị cáo mà còn là nguyên nhân phát sinh của nhiều loại tội phạm khác nên cần phải xử lý các bị cáo nghiêm minh trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Việc VKSND huyện Trục Ninh đã truy tố các bị cáo Phạm Văn Đ, Trần Văn C, Vũ Đình S, Vũ Văn U về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 điều 321 BLHS tại bản cáo trạng số 10/QĐ - KSĐT ngày 22 tháng 3 năm 2021 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng TNHS: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS nào.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Khi quyết định hình phạt cũng cần cân nhắc tới các tình tiết:

Các bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo là người lao động thuần túy, do ham vui, nhân dịp việc đình đám ở nông thôn nhất thời phạm tội - Để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm i; s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để vừa thể hiện tính nhân đạo, công bằng của pháp luật, vừa đảm bảo tác dụng giáo dục cải tạo các bị cáo.

[5] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Xét tính chất, vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy Phạm Văn Đ là người khởi xướng, chuẩn bị bài cho các đối tượng chơi đánh bạc và tham gia chơi xếp vai trò số 1, Phạm Văn Đ, Trần Văn C, Vũ Đình S, Vũ Văn U tham gia đánh bạc xếp vai trò số 2.

[6] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo và đề nghị của Đại diện VKSND huyện Trục Ninh - HĐXX xét thấy: Các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng, căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 65; Điều 36 BLHS thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội mà chỉ cần tuyên một mức hình phạt để bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú đối với bị cáo Phạm Văn Đ, Trần Văn C; cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo Vũ Đình S, Vũ Văn U như đề nghị của Đại diện VKS là phù hợp với các quy định của pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung, khấu trừ một phần thu nhập đối với các bị cáo: HĐXX xét thấy các bị cáo là người lao động thuần túy, không có thu nhập ổn định, ham vui, nhất thời phạm tội nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với tất cả các bị cáo, không áp dụng khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Vũ Đình S, Vũ Văn U.

Quá trình điều tra xác định: 02 chiếc điện thoại di động là phương tiện liên lạc cá nhân của Vũ Đình S; Trần Văn C; 02 chiếc ví da của Trần Văn C, Vũ Văn U, các bị cáo không sử dụng vào mục đích đánh bạc CQĐT đã trả lại cho các bị cáo.

Đối với số tiền 13.000.000đ thu trong ví trên người Trần Văn C, qua xác minh CQĐT đã xác định số tiền 13.000.000đ trên là tiền C thu của người nhà để dùng vào việc xây dựng lăng mộ, gồm 7.000.000đ là tiền của anh Trần Văn K - SN: 1972 ở xóm 8, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định đưa ngày 29/12/2020, và 6.000.000đ là tiền của anh Trần Văn T - SN: 1981 ở xóm 6, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định đưa ngày 30/12/2020, bị cáo không sử dụng vào việc đánh bạc, sau khi xác minh CQĐT đã trả lại cho bị cáo C.

Xét thấy việc xử lý vật chứng của CQCSĐT Công an huyện Trực Ninh là đúng với quy định của pháp luật nên HĐXX không xem xét.

Khi tham gia chơi đánh bạc tại nhà bà Vương Thị B (là nơi gia đình ông Vũ Văn G dùng để làm cỗ đám cưới), bà B đi ngủ nên không biết, do vậy không xác định trách nhiệm hình sự đối với bà B.

Chiếc bát sứ là bát của gia đình ông Vũ Văn G, ông G từ chối nhận lại.

[8] Vật chứng: HĐXX thấy cần tịch thu tiêu hủy vật chứng là công cụ thực hiện tội phạm; vật chứng không có giá trị sử dụng; Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 22.043.000đ; 02 ĐTDĐ của Phạm Văn Đ và Vũ Văn U.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn Đ, Trần Văn C, Vũ Đình S, Vũ Văn U phạm tội “Đánh bạc”.

1.1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều Điều 65 BLHS: Xử phạt Phạm Văn Đ 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 20/5/2021). (Bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 01/01/2021 đến ngày 05/01/2021).

Giao bị cáo Phạm Văn Đ cho UBND xã T, huyện T, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo chuyển nơi cư trú thì việc giám sát giáo dục được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

1.2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều Điều 65 BLHS: Xử phạt Trần Văn C 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án

sơ thẩm (Ngày 20/5/2021). (Bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 01/01/2021 đến ngày 05/01/2021).

Giao bị cáo Trần Văn C cho UBND xã T, huyện T, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo chuyển nơi cư trú thì việc giám sát giáo dục được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

1.3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 BLHS :

Xử phạt Vũ Đình S 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 15 ngày do bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 01/01/2021 đến ngày 05/01/2021, bị cáo còn phải chấp hành 11 tháng 15 ngày cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Giao bị cáo cho UBND xã T, huyện T, tỉnh Nam Định giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo.

1.4. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 BLHS:

Xử phạt Vũ Văn U 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ được trừ đi 15 ngày do bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 01/01/2021 đến ngày 05/01/2021, bị cáo còn phải chấp hành 11 tháng 15 ngày cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Giao bị cáo cho UBND xã T, huyện T, tỉnh Nam Định giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo.

2. Vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a,b khoản 2 Điều 106 BLTTHS – Tuyên:

2.1. Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài chắn 100 quân đã cũ; 01 bát sứ màu trắng.

2.2. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 22.043.000đ (Hai mươi hai triệu không trăm bốn mươi ba nghìn đồng); 01 ĐTDĐ Samsung đã thu của Vũ Văn U; 01 ĐTDĐ Vivo đã thu của Phạm Văn Đ.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản bàn giao vật chứng giữa CQCSĐT Công an huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định ngày 24 tháng 3 năm 2021. Số tiền 22.043.000đ đã được CQCSĐT Công an huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định gửi tại tài khoản tạm

giữ của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định ngày 24 tháng 3 năm 2021).

3. Án phí Hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Phạm Văn Đ, Trần Văn C, Vũ Đình S, Vũ Văn U mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Công an huyện Trục Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trục Ninh;
- UBND nơi các bị cáo cư trú;
- Các bị cáo
- Lưu HS + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Chu Thái Hà